

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 19/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tiến Nghị

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tú

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn S, Sinh ngày: 04/6/1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1943, con bà Trần Thị N, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012; Gia đình bị cáo có 6 anh, chị, em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 26/2020/HS-ST ngày 18/6/2020, Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sáu nộp xong án phí vào tháng 8/2020 và chấp hành xong hình phạt ngày 28/8/2021. Hiện nay, S đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 15/12/2023, áp dụng biện pháp tạm giam ngày 21/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh P. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo S: Bà Bùi Thu H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Quốc O, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Hoàng Quốc H2, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1954

- Chị Bùi Thị V, sinh năm 1962;

Anh B và chị V đều ở tại: Khu T, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 45 phút ngày 15/12/2023, tại đoạn đường L thuộc khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện C, phối hợp cùng Công an xã P bắt quả tang Nguyễn Văn S, sinh năm 1992 ở khu T, xã T, huyện C đang có hành vi tàng trữ để bán trái phép chất ma túy cho người có nhu cầu mua. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Tại chỗ, S khai nhận đây là ma túy loại H4, S cất giữ nhằm mục đích bán cho người có nhu cầu mua, tuy nhiên chưa kịp bán thì bị Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra còn tạm giữ của Sáu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen bên trong lắp 01 sim số 0359.385.763, 01 xe moto nhãn hiệu Angel Hi SYM màu xanh, Biển kiểm soát: 19K1 - 0264.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S tại khu T, xã T, huyện C. Quá trình khám xét đã thu giữ tại đầu giường, trong phòng ngủ của Nguyễn Văn S 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có 01 gói giấy hai mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng.

Ngày 16/12/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trưng cầu giám định số 252/QĐ-TCGD trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh P giám định đối với chất bột cục màu trắng trong 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của S và chất bột cục màu trắng trong 01 gói giấy có hai mặt màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của S. Tại Kết luận giám định số 1590 /KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh P, kết luận:

- Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng gửi đến giám định có khối lượng là: 0,186 gam; là ma túy; loại Heroine.

- Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy mặt hai mặt màu trắng gửi đến giám định có khối lượng là: 0,048 gam; là ma túy; loại Heroine.

(Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được qui định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 05/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

H5 lại đối tượng sau giám định: 0,115 gam chất bột, cục màu trắng trong bì ghi Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn S cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, 0,028 gam chất bột, cục màu trắng trong bì ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh P, dấu vân tay của chủ đồ vật và các chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Ngày 16/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã đề nghị Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Phú Thọ xác định tình trạng sử dụng ma túy của Nguyễn Văn S. Kết quả: Nguyễn Văn S dương tính với MOP: Morphin/heroin (thuốc phiện).

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 15/12/2023, S đem theo 01 gói ma túy Heroin rồi điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 19K1 – 0264 đi từ nhà thuộc khu T, xã T, huyện C đi đến xã P, huyện C để bán ma túy. Khi đi đến đoạn đường liên khu thuộc khu X, xã P, huyện C thì bị phát hiện bắt quả tang. Quá trình làm việc Nguyễn Văn S khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy, loại heroine để bán cho người có nhu cầu mua.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S còn tự khai nhận ngoài lần tàng trữ để bán trái phép chất ma túy để bán thì bị bắt quả tang và tàng trữ trái phép chất ma túy để bán khi cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp tại chỗ ở như đã nêu trên, S còn khai báo 02 lần bán trái phép ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Quốc O, sinh năm 1970; Nơi ĐKTT: khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 11/12/2023, O sử dụng số điện thoại 0972.261.459 gọi điện đến số điện thoại 0359.385.763 của Nguyễn Văn S để hỏi mua ma túy, loại Heroine. S đồng ý bán bảo O đi đến đoạn đường gần trường tiểu học xã P, huyện C để đưa tiền cho S để S đi mua ma túy bán cho O. Khi S đi đến địa điểm hẹn thì gặp O, O đưa cho S 600.000đ để mua ma túy Heroin. Sau khi lấy được tiền, S đến nhà Hoàng Văn B, sinh năm 1954 ở thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, S mua của B 01 gói ma túy, loại Heroin với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, S mang về nhà, chia gói ma túy vừa mua được thành hai phần, S sử dụng một mình hết một phần, còn một phần Sáu bán cho O.

- Lần 2: Khoảng 20 giờ 13/12/2023, O tiếp tục sử dụng số điện thoại 0972.261.459 gọi điện đến số điện thoại 0359.385.763 của Nguyễn Văn S để hỏi mua ma túy, loại Heroine. S đồng ý bán bảo O đi đến đoạn đường gần trường tiểu học xã P, huyện C để đưa tiền cho S để S đi mua ma túy bán cho O. Khi S đi đến

địa điểm hẹn thì gặp O, O đưa cho S 600.000đ để mua ma túy Heroin. Sau khi lấy được tiền, S đến nhà Bùi Thị V, sinh năm 1962 ở thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái (là vợ của B), S mua của V 01 gói ma túy, loại Heroin với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, S mang về nhà, chia gói ma túy vừa mua được thành hai phần, S sử dụng một mình hết một phần, còn một phần Sáu bán cho O.

Số tiền 200.000đ S hưởng lợi từ việc bán ma túy cho O, S đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 16/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã triệu tập O đến trụ sở Công an huyện C để làm việc. Tại cơ quan điều tra, O đã khai nhận hành vi mua ma túy của mình như S đã khai, đồng thời O tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong lắp sim số 0972.261.459. Oai khi nhận đây là sim số và điện thoại O dùng để liên lạc với S mua ma túy, sim số 0972.261.459 là của O, một mình O sử dụng còn chiếc điện thoại Oai mượn của anh Hoàng Quốc H2 – sinh năm 1997 ở khu khu Đ, thị Trấn C, huyện C để liên lạc với gia đình, bạn bè để liên lạc với gia đình, bạn bè. Việc O sử dụng điện thoại trên để gọi điện cho S mua ma túy, anh H2 không biết và O cũng không nói cho anh H2 biết. Đối với số ma túy O đã mua của S, khi mua bán, không thỏa thuận gì với nhau về khối lượng mà chỉ thỏa thuận về số tiền, sau khi mua được ma túy, O sử dụng một mình hết do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện C không xác định được khối lượng.

Ngoài các lần mua ma túy về sử dụng và bán cho O, S khai nhận, ngày 14/12/2023, S mua của Bùi Thị V 01 gói ma túy giá 200.000đ, sau đó, S mang về nhà sử dụng một phần, còn một phần Sáu cất giấu tại nhà để bán cho người có nhu cầu mua thì bị công an huyện C thu giữ khi khám xét khẩn cấp, ngày 15/12/2023, S tiếp tục đến nhà Bùi Thị V mua 01 gói ma túy giá 500.000đ, S mang về sử dụng một phần, còn một phần Sáu đem đi bán cho người có nhu cầu mua thì bị Công an huyện bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của S, ngày 16/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị V và Hoàng Văn B ở thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Kết quả khám xét thu giữ tại túi áo phía trong trước ngực áo màu xanh treo tại giá để quần áo của phòng khách 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu vàng xanh, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. V và B khai nhận đây là gói ma túy của B, B cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngày 16/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trưng cầu số 253/QĐ-TCGD trưng cầu giám định phòng K - Công an tỉnh P đối với chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu vàng xanh, mặt trong màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị V và Hoàng Văn B. Tại kết luận giám định số 1596/KLGD-KTHS ngày 19/12/2023 của của Phòng K - Công an tỉnh P, kết luận:

- Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng xanh, mặt trong màu trắng gửi đến giám định là ma túy; loại Heroine; có khối lượng là: 0,021 gam;

H4 (hay Heroine) là chất ma túy nằm trong danh mục IA, số thứ tự 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 05/8/2022 của Chính Phủ.

H5 lại đối tượng giám định: 0,012 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh P và các chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Ngày 19/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã triệu tập B và V đến Công an huyện C làm việc. Tại cơ quan điều tra, B và V không thừa nhận việc bán ma túy cho S như S đã khai. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp, B và V khai nhận đây là ma túy của B. Do bản thân là người nghiện ma túy nên sáng ngày 16/12/2023, B đến xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái gặp một người nam giới, B không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Qua trao đổi, B biết nam giới có bán ma túy, loại Heroin nên B đã mua 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Sau đó, B mang ma túy về nhà và cất giấu trong túi áo khoác màu xanh treo ở móc áo tại phòng khách nhà B để B sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện C khám xét, thu giữ. Việc B đi mua ma túy và cất giấu tại nhà, V không biết và B cũng không nói cho V biết.

Ngày 18/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã đề nghị Trung tâm y tế huyện C xác định tình trạng sử dụng ma túy của Bùi Thị V và Hoàng Văn B. Kết quả: Bùi Thị V âm tính với các loại ma túy, Hoàng Văn B dương tính với MOP: Morphin/heroin (nhóm thuốc phiện).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của người liên quan, các biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S trình bày: Bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Quốc O làm 02 lần, mỗi lần với giá 600.000 đồng, tổng cộng là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, lại thuộc hộ cận nghèo nên xin được miễn án phí hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSCK ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) túi niêm phong dán kín, mã số PS3A-2158473. Mặt trước ghi “Trả lại 0,115 gam chất bột, cục màu trắng trong bì ghi niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn S cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 0,028 gam chất bột, cục màu trắng trong bì ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định”. Mặt sau bì có 05 hình tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh P và 04 loại chữ ký tại vị trí các mép dán; 01 thẻ sim số 0972.261.459; thẻ sim số 0359.385.763 và 01 ví giả da màu đen (Tại phiên tòa bị cáo S có ý kiến không đề nghị nhận lại).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, bên trong lắp thẻ sim số 0359.385.763;

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 13/5/2024).

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Xác nhận ngày 06/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong lắp sim số 0972.261.459 Cơ quan CSĐT cho anh Hoàng Quốc H2 – sinh năm 1997 ở khu Đ, thị trấn C, huyện C; 01 xe moto nhãn hiệu Angel Hi SYM màu xanh, Biển kiểm soát: 19K1 - 0264 cho anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1985 ở khu T, xã T, huyện C.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn S. Vì bị cáo là hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo S bà Bùi Thu H1 có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi quan điểm: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Về án phí: đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn S.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Vào hồi 22 giờ 45 phút ngày 15/12/2023, tại đoạn đường L thuộc khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,186 gam ma túy Heroin nhằm mục đích bán trái phép cho ai có nhu cầu mua, đồng thời tại nhà ở khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ Nguyễn Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,048 gam ma túy Heroin nhằm mục đích để bán. Ngoài ra Nguyễn Văn S còn 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc O:

- Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 11/12/2023, tại đoạn đường gần cổng nhà O ở khu X, xã P, huyện C, S bán cho O 01 gói ma túy không xác định được khối lượng, loại Heroine với giá 600.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 20 giờ 13/12/2023, tại đoạn đường gần cổng nhà O ở khu X, xã P, huyện C, S bán cho O 01 gói ma túy không xác định được khối lượng, loại Heroine với giá 600.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép 02 lần, không chứng minh được khối lượng và tàng trữ nhằm mục đích để bán 0,234 gam ma túy loại Heroine.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

...

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét thấy vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lợi bất chính và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, nhưng bị cáo có nhân thân tại bản án số 26/2020/HS-ST ngày 18/6/2020, Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sáu nộp xong án phí vào tháng 8/2020 và chấp hành xong hình phạt ngày 28/8/2021. Hiện nay, S đã được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng đi sâu vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc O vào ngày 11/12/2023; 13/12/2023. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, đang ở cùng bố mẹ đẻ, không có bất kì tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

Vật chứng:

- Đối với 01 (Một) túi niêm phong dán kín, mã số PS3A-2158473. Mặt trước ghi “Trả lại 0,115 gam chất bột, cục màu trắng trong bì ghi niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn S cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 0,028 gam chất bột, cục màu trắng trong bì ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định”. Mặt sau bì có 05 hình tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh P và 04 loại chữ ký tại vị trí các mép dán là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 sim số 0359.385.763 thu giữ của bị cáo S và 01 sim số 0972.261.459 thu giữ của O liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen bên trong lắp 01 sim số 0359.385.763 đã cũ bị cáo sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước là phù hợp.

Bị cáo S đã bán 02 lần ma túy cho Nguyễn Quốc O mỗi lần 600.000đồng, tổng cộng 1.200.000đồng. Số tiền trên bị cáo dùng 1.000.000đồng bị cáo đã mua ma túy của anh B, chị V, chỉ thu lợi 200.000đồng và đã tiêu sài cá nhân hết. Quá trình điều tra anh B, chị V không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo S nên số tiền 1.200.000 đồng cần truy thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ví giả da là đồ vật của bị cáo S không liên quan đến việc phạm tội, có giá trị không lớn nên bị cáo S không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong lắp sim số 0972.261.459 Cơ quan CSĐT thu giữ của O, quá trình điều tra đã xác minh làm rõ điện thoại là tài sản của anh Hoàng Quốc H2 – sinh năm 1997 ở khu Đ, thị trấn C, huyện C để liên lạc với gia đình, bạn bè để liên lạc với gia đình, bạn bè. Việc O sử dụng điện thoại trên để gọi điện cho S mua ma túy, anh H2 không biết và O cũng không nói cho anh H2 biết nên ngày 06/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại điện thoại anh H2 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe moto nhãn hiệu Angel Hi SYM màu xanh, Biển kiểm soát: 19K1 - 0264 Cơ quan CSĐT thu giữ của S, quá trình điều tra đã xác minh làm rõ xe mô tô là tài sản của anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1985 ở khu T, xã T, huyện C. Do không có phương tiện đi lại nên đầu tháng 12/2023, S mượn của anh H3 xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Việc S sử dụng xe mô tô trên để đi bán ma túy, anh H3 không biết và S cũng không nói cho anh H3 biết nên ngày 06/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại xe mô tô anh H3 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của S và O, do Cơ quan CSĐT Công an huyện C không xác định được khối lượng ma túy mà S đã sử dụng và khối lượng ma túy S bán cho O nên ngày 12/3/2024, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với S và O về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

là đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận Hoàng Văn B và Bùi Thị V đã bán ma túy cho S, tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra, B và V không thừa nhận việc bán ma túy cho S như S đã khai, ngoài ra không có chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy giữa Nguyễn Văn S với Hoàng Văn B và Bùi Thị V nên Cơ quan CSĐT công an huyện C không có cơ sở xác minh, làm rõ được.

Đối với số ma túy Heroin Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ tại nhà của Hoàng Văn B, B khai nhận đây là số ma túy của B, do B đi mua và cất giấu để sử dụng cho bản thân. Do khối lượng ma túy dưới 0,1 gam, B không có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự nên ngày 02/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã chuyển hành vi đến Công an huyện V, tỉnh Yên Bái để xử lý hành chính đối với Hoàng Văn B. Ngày 06/02/2024, Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, anh Hoàng Quốc H2 cho O mượn điện thoại, anh Nguyễn Văn H3 cho S mượn xe mô tô tuy nhiên, anh H2 và anh H3 không biết việc O và S sử dụng điện thoại, xe mô tô vào việc mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không đề cập xử lý.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo S là hộ cận nghèo và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38; Khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) túi niêm phong dán kín, mã số PS3A-2158473. Mặt trước ghi “Trả lại 0,115 gam chất bột, cục màu trắng trong bì ghi niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn S cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 0,028 gam chất bột, cục màu trắng trong bì ghi Vật chứng thu giữ

khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định”. Mặt sau bì có 05 hình tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh P và 04 loại chữ ký tại vị trí các mép dán; 01 thẻ sim số 0972.261.459; thẻ sim số 0359.385.763 và 01 ví giả da màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, bên trong lắp thẻ sim số 0359.385.763;

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 13/5/2024).

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Xác nhận ngày 06/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong lắp sim số 0972.261.459 Cơ quan CSĐT cho anh Hoàng Quốc H2 – sinh năm 1997 ở khu Đ, thị trấn C, huyện C; 01 xe moto nhãn hiệu Angel Hi SYM màu xanh, Biển kiểm soát: 19K1 - 0264 cho anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1985 ở khu T, xã T, huyện C.

(Theo Biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật, tài liệu, vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 06/3/2024).

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn S.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tiến Nghị